

GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT KỸ THUẬT CỦA NGƯỜI AN NAM

NGHIÊN CỨU VỀ ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, NGHỆ THUẬT VÀ CÁC NGHỀ CỦA NGƯỜI XỨ AN NAM

HENRI OGER

(Xuất bản lần đầu năm 1909)

Chủ biên và viết lời tựa

OLIVIER TESSIER và PHILIPPE LE FAILLER

Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp

Hai tập

Tập 1 bằng 3 thứ tiếng, tập 2 gồm 700 trang hình vẽ



École française d'Extrême-Orient

HÀ NỘI

2009

Ấn bản điện tử của Trung tâm EFEO Hà Nội 2009

LỜI TỰA CỦA HỘI ĐỒNG DANH DỰ

- Ông François BILTGEN, Quốc vụ khanh phụ trách Văn hoá, Đào tạo đại học và Nghiên cứu của Đại Công Quốc Lúcxăm-Bua
- Ông Hervé BOLOT, Đại sứ Cộng hoà Pháp tại Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Ông Jos SCHELLAARS, Tổng Lãnh sự Hà Lan tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông BÙI Xuân Đức, Giám đốc Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

Ra đời cách đây một thế kỷ, “Kỹ thuật của người An Nam” (1909) của Henri Oger nằm trong số những cuốn sách mà tính độc đáo và sự trường tồn chúng bắt nguồn từ khả năng gợi sự liên tưởng trong nhiều trường hợp.

Độc giả trước hết bị lôi cuốn bởi chất lượng thẩm mỹ của khoảng 4200 bức vẽ và tranh khắc cấu thành nên cuốn sách và khiến nó trở thành một cuốn sách nghệ thuật thực sự. Nét vẽ mộc mạc mà không làm mất đi tính chính xác của nội dung mô tả bằng hình vẽ, sự chăm chút hết sức tỉ mỉ của người thợ vẽ để nắm bắt những thao tác thường nhật và những ứng xử hết sức đời thường của người dân thủ đô Hà Nội và vùng ngoại thành, là những yếu tố tạo nên tính nhân văn sâu sắc cho toàn bộ cuốn sách.

Những điều Henri Oger chứng kiến có sức mạnh riêng. Mặc dù tồn tại những nguồn tư liệu tranh ảnh khác, điểm độc đáo trong công trình của Henri Oger chính là việc thu thập dữ liệu rất toàn diện. Tác giả mời chúng ta khám phá một nền văn hoá vật chất phong phú, được kết tinh từ sự khéo léo tuyệt vời và khả năng nhạy bén trong sử dụng các chất liệu và công cụ thường thô sơ. Do đó, đối với giới khoa học, cuốn sách là một kho tàng thông tin mới mẻ về sự đa dạng của các ngành thủ công nghiệp và tri thức dân gian tại miền Bắc Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Cuối cùng, cách tiếp cận của Henri Oger – chàng thanh niên 24 tuổi vào năm 1909 - ngầm nhắc nhở rằng việc so sánh giữa xã hội thuộc địa và xã hội bị chiếm làm thuộc địa, mặc dù khập khiễng, đôi khi khơi gợi hứng thú và sự tò mò chân thành đối với nền văn hoá khác. Một số nhân vật có đầu óc cởi mở từ hai phía đã tìm cách kết nối hai thế giới vốn bị ngăn cách nhau bởi chính bản chất của chế độ thực dân.

Cần tiếp tục phát huy sự ham hiểu biết về nhau để cho đa dạng văn hoá, điều quý giá đối với đất nước của chúng ta, không chỉ là sự gần gũi giữa các nền văn hoá mà còn được củng cố thông qua đối thoại phong phú giữa các bên. Sự hỗ trợ của các đối tác châu Âu như Bộ Văn hoá, Giáo dục đại học và Nghiên cứu của Đại Công Quốc Lúcxăm-Bua, Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội và Tổng Lãnh sự Hà Lan tại thành phố Hồ Chí Minh cho thấy lợi ích có được từ những hoạt động giao lưu này.

Vì những lý do nêu trên và nhiều lý do khác nữa, chúng tôi bị cuốn hút bởi dự án tái bản cuốn sách hiếm có này theo sáng kiến của Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp tại Hà Nội cùng sự phối hợp của Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

